TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BA VÌ – TP.HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2024/HS-ST
Ngày 16/7/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA VÌ – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Đình Sáng.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Đại Huy – Phó bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh thị trấn Tây Đằng, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.

- Bà Phùng Thị Chiển – Chủ tịch UBMTTQ xã Phú Phương, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Duy Liệu– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì tham gia phiên tòa: Bà Cấn Thùy Dung- Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Vì xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 66/2024/TLST-HS ngày 02 tháng 7 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2024/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 7 năm 2024, đối với bị cáo:

1. Cao Trung T, sinh năm 1999, tại huyện Thanh Thuỷ, tỉnh Phú Thọ; Nơi cư trú: Khu 7, xã Tu Vũ, huyện Thanh Thuỷ, tỉnh Phú Thọ; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Cao Trung T1, sinh năm 1966 và bà Đinh Thị T, sinh năm 1970; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ ngày 21/01/2024, chuyển tạm giam ngày 29/01/2024. Hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội. Có mặt.

2. Trần Hương G, sinh năm 1997, tại huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang; NĐKHKTT: Thôn Thanh Nga, xã Phú Phúc, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam; Nơi ở hiện tại: Khu 17, xã Hoàng Xá, huyện Thanh Thuỷ, tỉnh Phú Thọ; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Trần Ngọc

T1, sinh năm 1960 và bà Trần Thị D, sinh năm 1960; Chồng: Không có; Con: Có 01 con sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ ngày 21/01/2024, chuyển tạm giam ngày 29/01/2024. Hiện đang tạm giam tại trại tạm giam số 1 Công an Tp. Hà Nội. Có mặt.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan**:

- Anh Cao Ngọc T, sinh năm 1994 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Khu 9, xã Tu Vũ, huyện Thanh Thuỷ, tỉnh Phú Thọ.

*** Người làm chứng:**

- Anh Lê Văn Ph, sinh năm 1993 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn Tân Phong 2, xã Phong Vân, huyện Ba Vì, Tp. Hà Nội.

- Anh Lê Xuân Hải, sinh năm 1987 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Số 14D, tập thể nhà máy dệt, tổ 4, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, Tp. Hà Nội.

- Anh Hà Văn Tr, sinh năm 1988 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Khu Cảy, xã Thượng Cửu, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 20/01/2024, Cao Trung T gọi điện thoại rủ Trần Hương G đi sử dụng ma túy. Giang đồng ý. Sau đó, Thành đã điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Honda City, màu đỏ, BKS: 19A-546.12 đến đón Giang. Thành tiếp tục điều khiển xe đi đến quán "Café ăn đêm" tại thôn Đức Thịnh- Tản Lĩnh- Ba Vì- Hà Nội (trước đây quán có tên là " Minh Minh". Bên trong quán có cả phòng hát Karaoke và phòng nghỉ). Khi vào quán, Thành đặt vấn đề thuê 01 phòng nghỉ thì được anh Lê Thanh Phương- sinh năm 1993, trú tại: Thôn Tân Phong 2- Phong Vân- Ba Vì- Hà Nội (là chủ quán) sắp xếp cho phòng nghỉ đầu tiên của quán. Trên đường đi vào phòng nghỉ, Thành đã lấy 01 đĩa sứ màu xanh ở giá để đồ ngoài hành lang mang vào phòng với mục đích dùng vào việc sử dụng ma túy. (Giang và Phương không để ý nên không biết). Sau khi nghỉ ngơi một lúc, Thành đọc cho Giang số điện thoại 0876.588.265 và bảo Giang liên lạc để hỏi mua 01 chỉ ma túy Ketamine và 01 viên ma túy "Kẹo". Giang đồng ý. Giang gọi vào số điện thoại này thì có một người đàn ông nghe máy. Giang hỏi mua 01 chỉ ma túy Ketamine và 01 viên ma túy Kẹo, người đàn ông cho biết giá 01 chỉ ma túy Ketamine là 3.500.000 đồng, 01 viên ma túy Kẹo là 350.000 đồng, tổng là 3.850.000 đồng. Sau khi gọi điện thoại xong, Giang nói lại cho

Thành biết giá ma túy như trên thì Thành đồng ý. Thành đưa cho Giang 1.650.000 đồng tiền mặt và chuyển khoản 2.200.000 đồng cho Giang để Giang trả tiền mua ma túy. (Thành sử dùng tài khoản ngân hàng MBBank số 8060116021999 chuyển tiền đến tài khoản ngân hàng MB Bank của Giang số 45623071997). Giang gọi lại cho người đàn ông và bảo mang ma túy đến quán Minh Minh ở Tản Lĩnh. Một lúc sau, người đàn ông gọi lại cho Giang và bảo Giang ra cổng quán để giao nhận ma túy. Giang đi ra chỗ hẹn thì gặp một người đàn ông đeo khẩu trang ngồi trên xe ô tô (Giang không biết loại xe gì và biển số xe bao nhiêu). Tại đây, Giang đã đưa cho người đàn ông 1.650.000 đồng và chuyển khoản cho người này số tiền 2.200.000 đồng từ tài khoản của Giang đến tài khoản ngân hàng BIDV số "8850229162" mang tên Hà Văn Tr. Sau khi nhận được tiền, người đàn ông đưa cho Giang 01 túi nilong (loại túi zíp) bên trong có 01 viên ma túy Kẹo màu trắng, hình trái tim và 01 túi nilong nhỏ chứa tinh thể màu trắng (Ketamine). Khi quay vào phòng, Giang đưa túi ma túy cho Thành. Thành lấy viên ma túy Kẹo đưa cho Giang. Giang bẻ làm hai mảnh. Giang sử dụng một mảnh và đưa cho Thành sử dụng mảnh còn lại. Đồng thời, Thành lấy túi nilong nhỏ chứa ma túy Ketamine đổ một phần vào đĩa sứ, rồi dùng thẻ Căn cước công dân của Thành để "xào" Ketamine. Số Ketamine còn lại trong túi nilong, Thành để trên mặt tủ kê ở đầu giường trong phòng với mục đích sẽ tiếp tục sử dụng. Sau khi "xào" Ketamine xong, Thành đưa đĩa ma túy cho Giang sử dụng. Giang dùng tẩu hít 2 đường Ke (chiếc tẩu được cuốn bằng tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng hai đầu cố định bằng vỏ đầu lọc thuốc lá. Chiếc tẩu có sẵn trong ngăn tủ đầu giường được Thành lấy ra trong lúc Giang đi mua ma túy). Giang đưa đĩa ma túy cho Thành. Thành hít 2 đường Ke, rồi đặt đĩa xuống dưới gầm giường. Sau đó, Thành và Giang nằm nghỉ.

Đến khoảng 00 giờ 10 phút ngày 21/01/2024, Công an xã Tản Lĩnh đi tuần tra kiểm soát trên địa bàn, nhận được tin báo đã vào kiểm tra quán "Cà phê ăn đêm". Qua kiểm tra phòng số 1 (phòng của Thành và Giang) đã phát hiện và bắt quả tang Cao Trung T, Trần Hương G về hành vi "tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Lực lượng công an đã lập biên bản, thu giữ tang vật chứng và đưa các đối tượng về trụ sở làm việc.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 túi nhỏ nilong màu trắng, kích thước (8x6)cm, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (nghi là ma túy); 01 túi nhỏ nilong màu trắng, kích thước (3x3)cm, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng (nghi là ma túy). Hai túi nilong được thu giữ trên mặt tủ đặt ở cạnh đầu giường trong phòng. Thành và

Giang khai nhận là ma túy Ketamine mua về để sử dụng nhưng chưa kịp dùng hết thì bị bắt (được niêm phong kí hiệu M1).

- 01 đĩa sứ màu xanh, đường kính khoảng 20cm, trong lòng đĩa có 01 thẻ căn cước công dân mang tên Cao Trung T và 01 ống hút được cuốn bằng tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng, hai đầu cố định bằng vỏ đầu lọc thuốc lá. Trên bề mặt đĩa sứ, thẻ nhựa và ống hút đều bám dính chất bột màu trắng (được niêm phong kí hiệu M2).

Ngoài ra, lực lượng công an còn tạm giữ:

- 01 xe ô tô nhãn hiệu Honda City, màu đỏ, BKS: 19A- 546.12

- 01 điện thoại di động Iphone Xs max, màu vàng gold, số imei 1: 35313210093980, số imei 2: 353132100971203, trong lắp sim số 0969315246, đã qua sử dụng (của Thành).

- 01 điện thoại di động Iphone 11 Pro max, màu vàng gold, số imei 1: 35388910199101, số imei 2: 353889101943354, trong lắp sim số 0342363980, đã qua sử dụng (của Giang).

Ngày 21/01/2024, cơ quan CSĐT- CAH Ba Vì đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 187 trưng cầu phòng Kỹ thuật hình sự- Công an thành phố Hà Nội giám định đối với các mẫu kí hiệu M1, M2 nêu trên.

Tại Bản kết luận giám định số 1022/KL- KTHS ngày 29/01/2024, phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận:

* Niêm phong kí hiệu M1 gồm:

- Tinh thể màu trắng bên trong 02 túi nilong đều là ma túy loại Ketamine, tổng khối lượng 1,729 gam

* Niêm phong kí hiệu M2 gồm:

- 01 đĩa sứ màu xanh có dính ma túy loại Ketamine.

- 01 thể căn cước mang tên Cao Trung T có dính ma túy loại Ketamine

- 01 ống hút cuốn bằng tờ tiền Việt Nam mệnh giá 50.000 đồng, hai đầu gắn với vỏ đầu lọc thuốc lá có dính ma túy loại Ketamine.

Quá trình điều tra đã xác định số điện thoại 0876.588.265 mà Giang liên lạc để mua ma túy được đăng kí chính chủ mang tên Lê Xuân Hải- sinh ngày 11/11/1987, căn cước công dân (CCCD) số 038087088265; trú tại: số 14D- tập thể nhà máy dệt- Tổ 4- Mộ Lao- Hà Đông- Hà Nội. Quá trình điều tra, Lê Xuân Hải trình bày: Từ trước đến nay, Hải không đăng ký chính chủ, không sử dụng số điện thoại 0876.588.265 và không biết ai đang sử dụng số điện thoại này. Hải không có CCCD số 038087088265, Hải chỉ có duy nhất CCCD số 038087026295 được Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 06/08/2022. Do đó, Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xử lý đối với Hải.

Đối với tài khoản ngân hàng BIDV số 8850229162, là tài khoản Giang đã chuyển tiền mua ma túy tối 20/01/2024, quá trình điều tra làm rõ: chủ số tài khoản nêu trên là Hà Văn Tr- sinh năm 1988, HKTT: Khu Cảy- Thượng Cửu- Thanh Sơn- Phú Thọ; số điện thoại đăng ký dịch vụ là 0876.588.265. Tại cơ quan điều tra, Hà Văn Tr trình bày: Khoảng tháng 09/2023, Trường có đăng ký số tài khoản ngân hàng trên nhưng sau khi sử dụng được khoảng 10 ngày thì Trường bị mất tài khoản. Sau khi bị mất tài khoản, do bận đi làm nên Trường không đăng ký lại số tài khoản này và không còn sử dụng. Trường không biết ai đang sử dụng số tài khoản này. Trường cũng không đăng kí và không sử dụng số điện thoại 0876.588.265.

Cơ quan điều tra đã cho Trần Hương G nhận dạng qua ảnh đối với Hà Văn Tr. Kết quả: Giang không nhận ra ai là Hà Văn Tr. Do đó, cơ quan điều tra không đủ căn cứ xử lý đối với Hà Văn Tr.

Đối với chiếc ô tô nhãn hiệu Honda City, BKS: 19A- 546.12, quá trình điều làm rõ: chiếc xe ô tô trên là tài sản hợp pháp của anh Cao Ngọc T- sinh năm 1994, trú tại: Khu 9- Tu Vũ- Thanh Thủy- Phú Thọ. Tối ngày 20/01/2024, Thành hỏi mượn xe của anh Tuyền để đi chơi. Anh Tuyền không biết và không liên quan đến hành vi vi phạm pháp luật của Thành. Vì vậy, ngày 07/02/2024, cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 397 trả lại anh Tuyền chiếc xe ô tô trên. Sau khi nhận lại tài sản, anh Tuyền không có yêu cầu, đề nghị gì.

Đối với anh Lê Thanh Phương, là chủ quán "Cà phê ăn đêm" đã cho Cao Trung T và Trần Hương G thuê phòng để nghỉ. Tuy nhiên, anh Phương không biết việc Thành và Giang thuê phòng để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Mặt khác, anh Phương phối hợp tích cực trong việc phát hiện và bắt quả tang các đối tượng thực hiện hành vi vi phạm pháp luật. Do đó, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với anh Lê Thanh Phương trong vụ án.

Về vật chứng của vụ án gồm: 01 phong bì niêm phong dán kín của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an TP Hà Nội hoàn trả sau giám định, bên trong chứa ma túy Ketamine, bên ngoài có chữ ký và họ tên của các thành phần mở đóng niêm phong; 01 phong bì niêm phong dán kín của phòng kỹ thuật hình sự- Công an TP Hà Nội hoàn trả sau giám định, bên trong có 01 đĩa sứ màu xanh, đường kính khoảng 20cm; 01 thẻ Căn cước công dân mang tên Cao Trung T; 01 ống hút được cuốn bằng tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng, bên ngoài có chữ ký và họ tên của các thành phần mở đóng niêm phong; 01 điện thoại di động Iphone Xs max, màu vàng gold, đã cũ, số imei 1: 35313210093980, số imei 2: 353132100971203, trong lắp sim số 0969315246, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động Iphone 11 Pro max, màu vàng gold, số imei 1: 35388910199101, số imei 2: 353889101943354, trong lắp sim số 0342363980, đã qua sử dụng, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba

Vì đã có Quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Vì để bảo quản và chờ xử lý theo quy định.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Ba Vì, Cao Trung T và Trần Hương G đã khai nhận hành vi của mình như trên.

Tại Bản Cáo trạng số 64/CT-VKS-BV ngày 02/7/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì đã truy tố các bị cáo Cao Trung T và Trần Hương G về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự.

* Tại phiên tòa: Các bị cáo Cao Trung T và Trần Hương G đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì đã truy tố, tỏ thái độ ăn năn, hối cải và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì tham gia phiên toà, phát biểu luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh:

+ Tuyên bố các bị cáo Cao Trung T và Trần Hương G phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

- Về hình phạt:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Cao Trung T từ 24 đến 30 tháng tù.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Trần Hương G từ 24 đến 30 tháng tù.

- Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có việc làm, thu nhập ổn định nên đề nghị HĐXX miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu, tiêu hủy: 02 phong bì niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an TP Hà Nội hoàn trả sau giám định có chữ ký, họ, tên của các thành phần mở, đóng niêm phong. Đối với tờ tiền mệnh giá 50.000 VNĐ được cuốn thành ống hút để sử dụng ma túy cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước. Đối với 01 thẻ Căn cước công dân mang tên Cao Trung T là giấy tờ tuỳ thân của bị cáo cần trả lại cho bị cáo.

+ Tịch thu, phát mại, sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động Iphone Xs max, màu vàng gold, đã cũ, số imei 1: 35313210093980, số imei 2: 353132100971203, trong lắp sim số 0969315246, đã qua sử dụng và 01 điện

thoại di động Iphone 11 Pro max, màu vàng gold, số imei 1: 35388910199101, số imei 2: 353889101943354, trong lắp sim số 0342363980, đã qua sử dụng.

- Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng*: Việc chấp hành pháp luật tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên và người tiến hành tố tụng khác trong vụ án được thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa không có khiếu nại, tố cáo về các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng. Theo đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng và các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án được xác định là hợp pháp.

[2] *Về tội danh*: Xét lời khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai người làm chứng, vật chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được thu thập trong hồ sơ vụ án. Vì vậy có đủ căn cứ để kết luận:

Đêm ngày 20/01/2024 rạng sáng ngày 21/01/2024, tại quán "Cà phê ăn đêm" ở thôn Đức Thịnh, xã Tản Lĩnh, huyện Ba Vì, Cao Trung T và Trần Hương G đã có hành vi tổ chức đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể nhau thì bị phát hiện và bắt quả tang. Trong đó, Thành đã thuê phòng nghỉ làm địa điểm sử dụng trái phép chất ma túy, cung cấp tiền và điều hành Giang mua ma túy, Thành chuẩn bị công cụ phương tiện, tiến hành xào ma túy (Ketamine) để đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể Giang. Giang là người trực tiếp đi mua ma túy, bẻ ma túy Kẹo đưa trái phép chất ma vào cơ thể Thành.

Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì truy tố các bị cáo Cao Trung T và Trần Hương G về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý"* theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] *Về tính chất, mức độ tội phạm và năng lực trách nhiệm hình sự*: Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến những quy định quản lý các chất ma túy trong Luật phòng, chống ma túy. Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ tác hại của ma túy nhưng phạm tội do cố ý. Xét về mức độ, vai trò phạm tội của từng bị cáo trong vụ án thì thấy:

Bị cáo Thành khởi xướng việc tổ chức sử dụng ma tuý, Thành đã thuê phòng nghỉ làm địa điểm sử dụng chất ma túy, cung cấp tiền và điều hành Giang mua ma túy, Thành chuẩn bị công cụ phương tiện, tiến hành xào ma túy

(Ketamine) để Giang sử dụng nên hành vi của Thành có tính chất và mức độ nguy hiểm nhất trong vụ án. Giang là người trực tiếp đi mua ma túy, bẻ ma túy Kẹo đưa Thành sử dụng, hành vi của Giang có vai trò là đồng phạm giúp sức. Theo đó, hành vi của bị cáo Thành phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn bị cáo Giang.

[4] *Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ*:

Các bị cáo không phạm vào các tình tiết tặng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 Bộ luật hình sự.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải nên cả hai bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Thành là người dân tộc thiểu số (dân tộc Mường), nhận thức pháp luật còn hạn chế, bị cáo có ông nội là ông Cao Văn Cỏn, ông ngoại là ông Đinh Công Quyến, bà ngoại là bà Trần Thị Văn là những người có công với cách mạng được tặng thưởng huân, huy chương kháng chiến, bị cáo đã hoàn thành nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân nên HĐXX cho bị cáo được hưởng thêm 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 BLHS.

[5] *Về áp dụng hình phạt:* Trên cơ sở xem xét, đánh giá về tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù cách ly xã hội một thời gian phù hợp để giáo dục các bị cáo, giúp các bị cáo từ bỏ ma túy, đồng thời góp phần răn đe, phòng ngừa tội phạm nói chung và tội phạm về ma túy nói riêng. Bị cáo Thành phải chịu TNHS cao hơn bị cáo Giang, tuy nhiên, bị cáo Thành có nhiều TTGN TNHS hơn so với bị cáo Giang nên HĐXX cho các bị cáo chịu mức hình phạt bằng nhau.

[6] *Về hình phạt bổ sung:* Xét hoàn cảnh kinh tế của các bị cáo không có việc làm, thu nhập ổn định và không có điều kiện thi hành hình phạt bổ sung nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, vật chứng của vụ án được xử lý như sau:

+ Đối với 01 phong bì niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an TP Hà Nội hoàn trả sau giám định có chữ ký, họ, tên của các thành phần mở, đóng niêm phong là ma túy và công cụ sử dụng ma túy là 01 đĩa sứ màu xanh ngọc, đã cũ, đã qua sử dụng cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 thẻ Căn cước công dân mang tên Cao Trung T là giấy tờ tuỳ thân của bị cáo cần trả lại cho bị cáo.

+ Đối với 01 điện thoại di động Iphone Xs max, màu vàng gold, đã cũ, số imei 1: 35313210093980, số imei 2: 353132100971203, trong lắp sim số 0969315246, đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động Iphone 11 Pro max, màu vàng gold, số imei 1: 35388910199101, số imei 2: 353889101943354, trong lắp sim số 0342363980, đã qua sử dụng là các công cụ mà các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu, phát mại sung quỹ nhà nước.

+ Đối với tờ tiền mệnh giá 50.000 VNĐ được cuốn thành ống hút để sử dụng ma túy cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[8] *Về án phí*: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Cao Trung T và Trần Hương G phạm tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*".

- Về hình phạt:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Cao Trung T 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/01/2024.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Hương G 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/01/2024.

- Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì niêm phong dán kín của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an TP Hà Nội hoàn trả sau giám định, bên trong chứa ma túy Ketamine, bên ngoài có chữ ký và họ tên của các thành phần mở đóng niêm phong; Tịch thu tiêu huỷ 01 đĩa sứ màu xanh, đã cũ, đã qua sử dụng;

+ Trả lại bị cáo Cao Trung T 01 thẻ Căn cước công dân mang tên Cao Trung T;

+ Tịch thu, phát mại sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động Iphone Xs max, màu vàng gold, đã cũ, số imei 1: 35313210093980, số imei 2: 353132100971203, trong lắp sim số 0969315246, đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động Iphone 11 Pro max, màu vàng gold, số imei 1: 35388910199101, số imei 2: 353889101943354, trong lắp sim số 0342363980, đã qua sử dụng.

(*Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 11/7/2024*).

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước tờ tiền mệnh giá 50.000 VNĐ theo Lệnh thanh toán ngày 12/7/2024 của Agribank Chi nhánh huyện Ba Vì Hà Tây I.

- Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Cao Trung T và Trần Hương G mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự, các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần Bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Ba Vì, Tp. Hà Nội;
- Công an huyện Ba Vì, Tp. Hà Nội;
- Chi cục THADS huyện Ba Vì, Tp. Hà Nội;
- UBND xã Tu Vũ, huyện Thanh Thuỷ, tỉnh Phú
- UBND xã Phú Phúc, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà
;
- Thi hành án hình sự;
- Các bị cáo; Người có QL, NV liên quan;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Đình Sáng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đình Sáng